

Số: **54** /2019/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Dung, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc: “*Tranh chấp quyền sở hữu nhà*”; giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M (chết).

Cư trú tại: số 94 đường N1, phường N2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn:

1. Bà Trần Thị Đ, cư trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Bà Trần Thị B, cư trú tại: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Ông Trần Quốc A, cư trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Trần Nguyên V.

Cư trú tại: USA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Đ, cư trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Ông Trần Quốc A, cư trú tại: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Bà Trần Thị B, cư trú tại: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1978, cư trú tại: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Trần Thị H.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H:

- 4.1. Ông Trần Đình H1, cư trú tại: số 326 đường Q1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- 4.2. Bà Trần Thị Kim X, cư trú tại: số 260 Đường H4, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- 4.3. Bà Trần Thị Thu T1, cư trú tại: số 69 đường L1, thành phố Q2, tỉnh Bình Định.
- 4.4. Ông Trần H2, cư trú tại: Tổ 10, phường T3, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- 4.5. Ông Trần T2, cư trú tại: số 208/8 Đường H4, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- 4.6. Ông Trần Việt S, cư trú tại: số 365 đường L2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- 4.7. Ông Trần Quang V1, cư trú tại: số 232 đường L3, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4.8. Bà Trần Thị Mỹ H3, cư trú tại: số 90 đường N2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- 4.9. Bà Trần Thị Diễm L, cư trú tại: Thôn T4, xã H5, huyện N3, tỉnh Quảng Ngãi.

Tại đơn kháng cáo ngày 18 tháng 01 năm 2019 của bà Trần Thị Đ, ông Trần Quốc A, và ông Trần Quốc T có nội dung:

Vụ án nguyên đơn khởi kiện đã lâu, Toà án đã xác định địa chỉ liên lạc của bị đơn ông Trần Nguyên V cư trú tại: 3590 R. Street - XX - YY – USA trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Nay, Toà án cấp sơ thẩm cho rằng phía nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của ông Trần Nguyên V là không đúng.

Do đó, các ông bà kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

XÉT THẤY:

[1] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2006/DS-ST ngày 28/12/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; bản án dân sự phúc thẩm số 77/2007/DS-PT ngày 15/8/2007 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng) đều xác định địa chỉ của ông Trần Nguyên V cư trú tại: 3590 R. Street - XX - YY – USA. Ngày 30/5/2012, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý lại vụ án giữa nguyên đơn Trần Thị M với bị đơn ông Trần Nguyên V về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà” theo Quyết định giám đốc thẩm số 40/2011/GĐT-DS ngày 06/12/2011 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Toà án cấp sơ thẩm đã 02 lần uỷ thác tư pháp cho Đại sứ quán nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho ông V tại địa chỉ nêu trên nhưng đều không có kết quả. Toà án cấp sơ thẩm đã yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn cung cấp địa chỉ khác của bị đơn ông Trần Nguyên V nhưng phía nguyên đơn không cung cấp được, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đã quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

[2] Xét thấy, tại Biên bản xác nhận số 1120/2015/BB-TLSQ ngày 15/9/2015 của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco xác nhận đã gửi thông báo cho ông V theo địa chỉ 3590 R. Street - XX - YY – USA và niên yết tại trụ sở Tổng lãnh sự quán 30 ngày từ 15/6/2015 nhưng kết quả: đương sự không có hồi âm hoặc đến Tổng lãnh sự quán nhận hồ sơ tổng đạt hoặc cung cấp lời khai.

Tại điểm c khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày

5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 92/2015/QH13 về địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định: “...*Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người nước ngoài, người Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài thì nơi cư trú của họ được xác định căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp hoặc theo tài liệu, chứng cứ do cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận...*”. Như vậy, trong vụ kiện này, nơi cư trú của bị đơn ông Trần Nguyên V cư trú tại: 3590 R. Street - XX - YY – USA. Địa chỉ này đã được sử dụng để liên lạc trong các quá trình tố tụng từ sơ thẩm đến phúc thẩm trong thời gian dài.

Kết quả trả lời của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco xác định ông V không hồi âm hoặc đến nhận hồ sơ, chứ không thể hiện ông V đi khỏi nơi cư trú nêu trên. Hơn nữa, Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì “...*Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;...*”.

Do vậy, việc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Đ, ông Trần Quốc A, và ông Trần Quốc T: Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục giải quyết.

[3] Bà Trần Thị Đ, ông Trần Quốc A, và ông Trần Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng

Ngãi và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Bà Trần Thị Đ, ông Trần Quốc A, và ông Trần Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Bà Trần Thị Đ, ông Trần Quốc A, và ông Trần Quốc T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0001024 ngày 11/2/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Đã ký)

Phạm Tồn